



VIETFUND
MANAGEMENT

ĐIỂM TIN THÁNG

THÁNG 01/ 2014

VFM



Phát hành ngày 18/02/2014

MỤC LỤC

Kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Tháng 1/ 2014

Tình hình hoạt động và đầu tư của Quỹ

Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VFMVF1)

Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu Việt Nam (VFMVF4)

Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA)

Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB)

Danh sách Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

KINH TẾ VĨ MÔ - THÁNG MỘT 2014

SẢN XUẤT DẦN KHỞI SẮC

Kinh tế vĩ mô tiếp tục xu hướng sáng hơn cho tháng đầu tiên của năm 2014 khi sản xuất công nghiệp tiếp tục đà hồi phục nhờ xuất khẩu và sự quay lại của nhu cầu trong nước. Theo đó, chỉ số nhà mua hàng (PMI) do HSBC công bố đạt mức cao nhất trong 33 tháng khi đứng ở 52,1 và ở mức cao hơn 50 trong 5 tháng liên tục, chỉ dấu cho sự mở rộng sản xuất. Như vậy, hoạt động sản xuất đang tiếp tục đà hồi phục đã bắt đầu từ tháng 6/2013.

Tuy nhiên, do nhóm khai khoáng giảm và chênh lệch thời gian nghỉ Tết giữa hai năm 2014 và 2013, chỉ số sản xuất công nghiệp chỉ tăng 3% so với cùng kỳ năm trước. Nhóm công nghiệp chế biến, dệt may, điện tử đều có những mức tăng trưởng tốt so với cùng kỳ.

LẠM PHÁT TIẾP TỤC ỔN ĐỊNH

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong tháng Một tăng 0,69% so với tháng 12/2013, được xem là ổn định khi tăng thấp hơn cùng kỳ của một số năm trước và tiếp tục xu hướng của ba tháng trước đó. Tuy nhiên, một phần do nhu cầu tiêu dùng vẫn chưa mạnh cũng có thể là nguyên nhân của tình trạng lạm phát này.

Do nhu cầu của những tháng Tết nguyên đán, việc tăng giá tập trung vào các nhóm hàng hóa và dịch vụ liên quan như vận chuyển, lương thực, thực phẩm, và đồ may mặc. Với xu hướng lạm phát thấp hơn các năm và đang được kiểm soát tốt, rủi ro từ phía lạm phát sẽ không còn là lo ngại lớn.

NHU CẦU TRONG NƯỚC CÓ DẤU HIỆU PHỤC HỒI TỐT HƠN

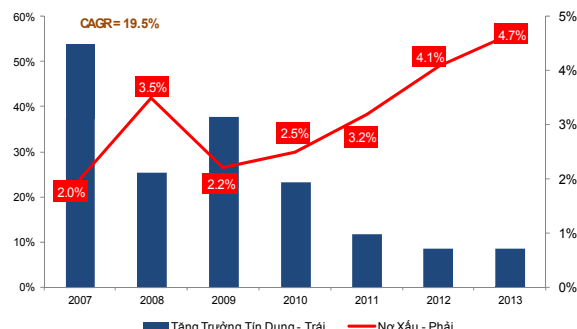
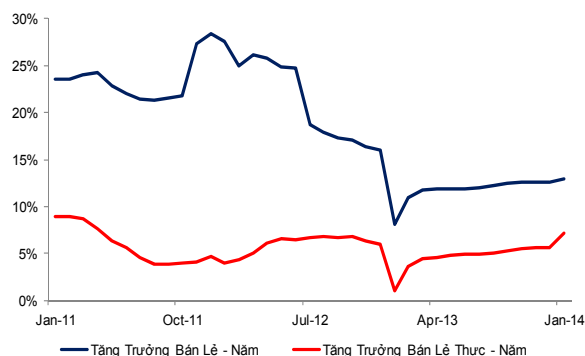
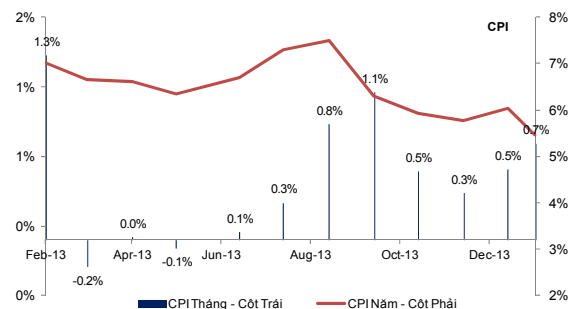
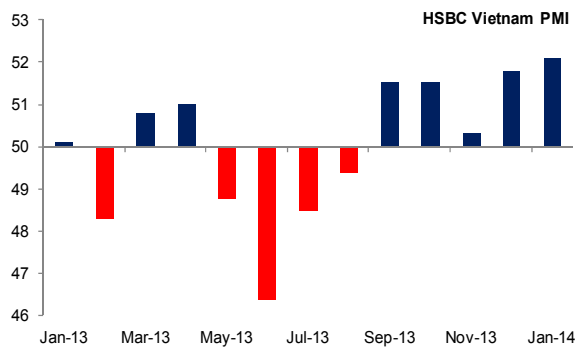
Nhu cầu trong nước đang tiếp tục xu hướng tốt bắt đầu từ quý 2/2013. Theo đó, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đã tăng 13% so với cùng kỳ và tăng 7,2% nếu điều chỉnh cho lạm phát. Mức tăng trưởng này cho dù không mạnh nhưng phản ánh sự phục hồi khả quan của tiêu dùng trong nước khi hoạt động kinh tế ấm dần lên và lãi suất giảm.

Nhóm các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn nước ngoài vẫn chiếm ưu thế khi có mức bán lẻ hàng hóa tăng lần lượt 13,3% và 38,3%. Trên nền tảng này, bán lẻ được mong đợi có nhiều biến chuyển tích cực hơn trong năm 2014, đặc biệt là nửa cuối của năm khi niềm tin và động lực được củng cố hơn.

NỢ XẤU ĐANG DẦN ĐƯỢC GIẢM VÀ XỬ LÝ

Nợ xấu không còn là một lo ngại lớn của các nhà đầu tư như trong năm 2012 và 2013 cho dù hệ thống ngân hàng vẫn phải đối mặt với rủi ro này. Trong năm 2013, nợ xấu đã được xử lý khá mạnh bằng dự phòng của các ngân hàng và gần 39.000 tỷ đồng nợ xấu được chuyển giao cho VAMC. Theo kế hoạch, VAMC sẽ tiếp tục mua khoảng 100.000 tỷ nợ xấu trong 2014. Nếu nợ xấu được VAMC xử lý tốt, nguồn vốn tín dụng sẽ được khai thông phục vụ cho phát triển kinh tế.

Ngân Hàng Nhà Nước có thể sửa đổi Thông Tư 02 về phân loại nợ theo hướng giúp các ngân hàng tránh ghi nhận nợ xấu cao. Tuy việc này làm giảm bớt các nỗ lực tái cơ cấu ngành nhưng sẽ giúp các ngân hàng tránh thêm cú sốc nợ xấu.



(*) : Tính trên vốn bình quân

QUỸ ĐẦU TƯ

VFMVF1

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF1
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	20/05/2004
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	8/10/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	VFM, HSC, VCSC, VCBS, KIS, SBS, VSC, VDSC
Phí quản lý	1.95%/NAV/năm
Phí phát hành	0% đến hết ngày 24/04/2014
Phí mua lại	từ 0.5% - 2%
Phí chuyển đổi	0.3%
Giá trị đặt mua tối thiểu	10 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Năm thứ 2 và thứ 4 trong tháng (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	tái tục đầu tư

Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	1,098.2 (tỷ đồng)
Số lượng CCQ đang lưu hành	52,251,853.5 (CCQ)
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	21,178.1 (đồng/CCQ)
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	16,170.2 (đồng/CCQ)

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ đầu tư VFMVF1 dạng Quỹ mở là tối ưu hóa lợi nhuận và tối thiểu hóa rủi ro cho nhà đầu tư thông qua một danh mục đầu tư cân bằng và đa dạng hóa, bao gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

Trong điều kiện bình thường, Quỹ sẽ duy trì mục tiêu phân bổ đầu tư khoảng 20% NAV vào chứng khoán nợ và tiền, 80% vào chứng khoán vốn. Cổ phiếu được lựa chọn theo phương pháp bottom-up, dựa trên mô hình kinh doanh, lợi nhuận dài hạn, giá trị tài sản, tiềm năng dòng tiền ổn định, và chất lượng của đội ngũ quản lý. Trong một số trường hợp, Quỹ có thể thay đổi tỷ lệ phân bổ tài sản giữa cổ phiếu và trái phiếu ở mức +/-10% NAV so với tỷ trọng mục tiêu nhằm nắm bắt tốt nhất cơ hội tăng trưởng hoặc giảm thiểu rủi ro cho danh mục đầu tư.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Trong tháng 1/2014, cùng với sự đi lên của thị trường, NAV của Quỹ đầu tư VF1 đạt 21,017.6 đồng/CCQ, tăng trưởng 10.3% so với đầu năm, tương đương mức tăng của VN-Index và vượt HNX-Index 0.9%. Trong đó các ngành Thực phẩm, NGK & Thuốc lá, ngành Công nghệ và ngành Tiện ích Công cộng có đóng góp vào lợi nhuận cao nhất chiếm khoảng 67.2%. Quỹ VFMVF1 đã tiến hành mua lại khoảng 4.9 triệu CCQ, khiến tỷ trọng tiền khả dụng giảm từ 15.1% cuối năm 2013 xuống còn 7.4%.

Trong kỳ, Quỹ thanh toán 21.6 tỷ đồng các ngành Tiện ích Công cộng, Năng lượng và Vật liệu và giải ngân gần 5 tỷ đồng vào 2 cổ phiếu thuộc ngành Vật liệu và Hàng hóa Công nghiệp. Cuối kỳ danh mục có 17 cổ phiếu thuộc 9 nhóm ngành cơ bản của nền kinh tế (phân loại GICs).

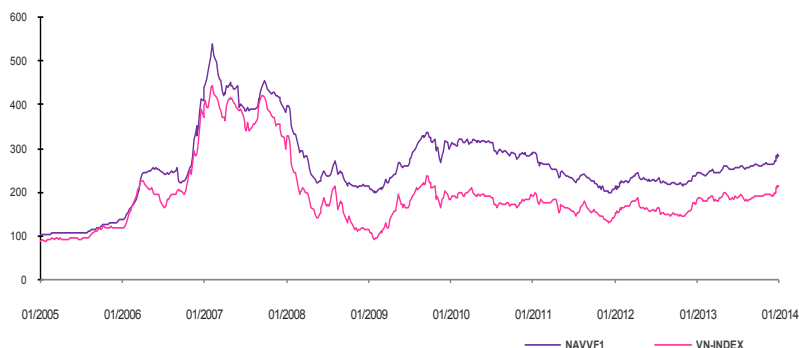
THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAVCCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (20/5/2004)
VFMVF1	21,017.6	10.3	11.6	10.3	23.9	110.2 *
VN-Index	556.5	10.3	11.9	10.3	16.0	112.8
HNX-Index	74.2	9.4	20.4	9.4	18.5	(25.8)

(*) Không bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

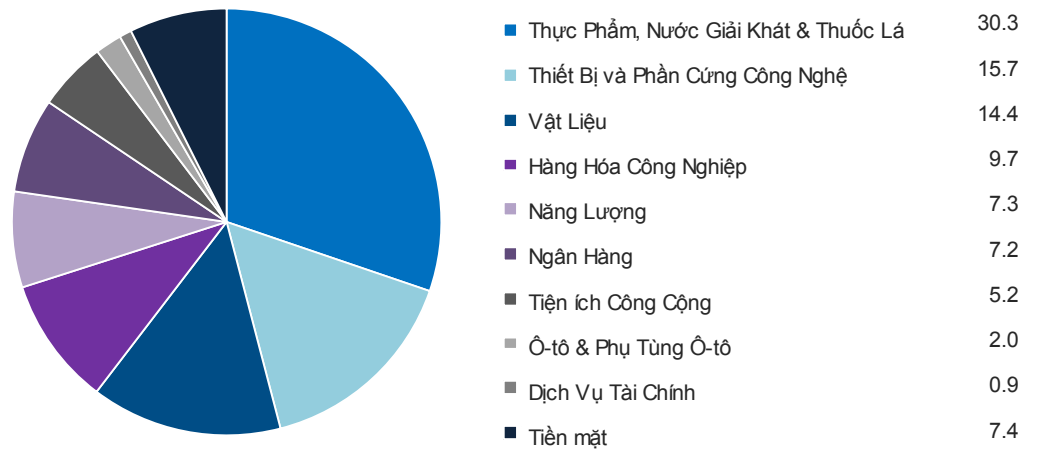
20/05/2004 = 100



PHÂN BỐ TÀI SẢN (%NAV)



CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	Tỷ trọng trong NAV (%)
VNM	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	HOSE	21.6
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	15.7
REE	Hàng Hóa Công Nghiệp	HOSE	8.6
HPG	Vật Liệu	HOSE	5.3
MBB	Ngân Hàng	HOSE	5.3

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

QUỸ ĐẦU TƯ

VFMVF4

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF4
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	28/02/2008
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	16/12/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG - Tp.HCM
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	VFM, HSC, VCSC, SSI, VDSC, KIS
Phí quản lý	1.93%
Phí phát hành	0% đến hết ngày 23/04/2014
Phí mua lại	từ 0.5% - 2%
Phí chuyển đổi	0.3%
Giá trị đặt mua tối thiểu	10 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Tư thứ 2 và thứ 4 trong tháng (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	tái tục đầu tư

Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	683.0 (tỷ đồng)
Số lượng CCQ đang lưu hành	72,581,397.0 (CCQ)
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	9,476.5 (đồng/CCQ)
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	7,112.9 (đồng/CCQ)

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ đầu tư VF4 dạng quỹ mở là đầu tư vào các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư là các doanh nghiệp giá trị lớn đã và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục đầu tư của quỹ sẽ được xây dựng nhằm mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận, tối thiểu hóa rủi ro cho nguồn vốn đầu tư của quỹ. Quỹ sử dụng phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư.

Tỷ trọng đầu tư vào chứng khoán vốn của Quỹ VF4 có thể đạt tới 100% tổng tài sản của Quỹ. Và trong điều kiện bình thường, tỷ trọng các tài sản khác khác với chứng khoán vốn (như tiền và tài sản tương đương tiền, chứng khoán nợ...) không vượt quá 20% tổng tài sản của Quỹ.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Trong tháng đầu tiên của năm 2014, cùng với đà tăng trưởng chung của thị trường chứng khoán, đặc biệt là với nhóm cổ phiếu blue-chips (như GAS, PVD, FPT...), giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị Quỹ VF4 đã tăng thêm 11,3% so với đầu năm, vượt mức tăng của VN-Index và HNX-Index với chênh lệch từ 1% đến 2%.

Cũng trong tháng 1, chứng chỉ quỹ mở VF4 đã giao dịch lần đầu tiên và thực hiện mua lại hơn 8 triệu CCQ theo kết quả đặt lệnh của Nhà đầu tư. Tỷ trọng tiền khả dụng do đó đã giảm xuống từ 15,9% NAV đầu năm xuống còn 8,3% NAV.

Cuối tháng 1, danh mục đầu tư của Quỹ VF4 bao gồm 17 cổ phiếu chủ yếu trên sàn HOSE, phân bổ vào 11 ngành cơ bản (GICs).

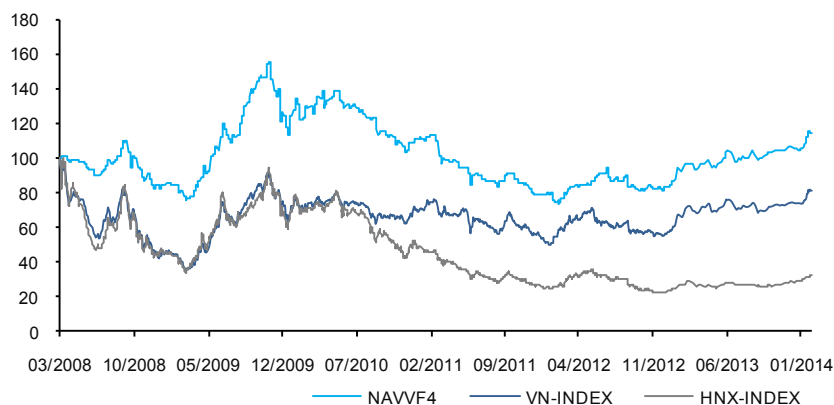
THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/đvq (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Luỹ kế từ đầu năm	Luỹ kế 12 tháng	Luỹ kế từ khi hoạt động (28/2/2008)
VFMVF4	9,410.8	11.3	12.4	11.3	23.5	14.1*
VN-Index	556.5	10.3	11.9	10.3	16.0	(17.9)
HNX-Index	74.2	9.4	20.4	9.4	18.5	(68.1)

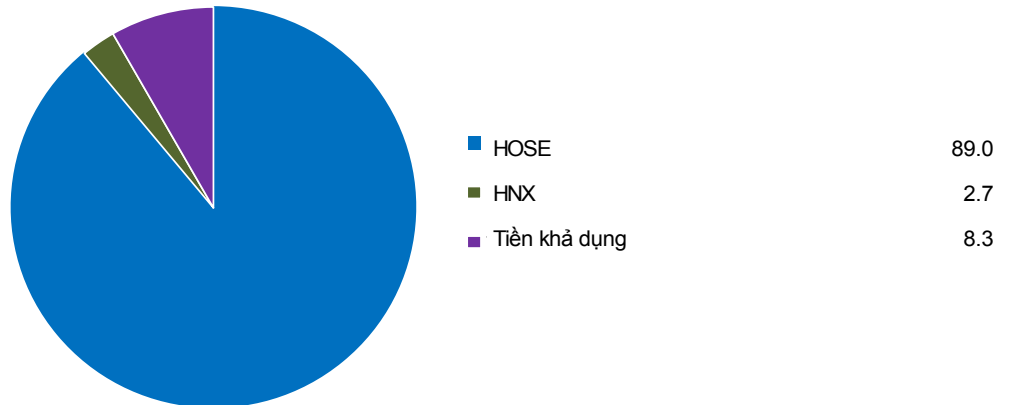
(*) Không bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

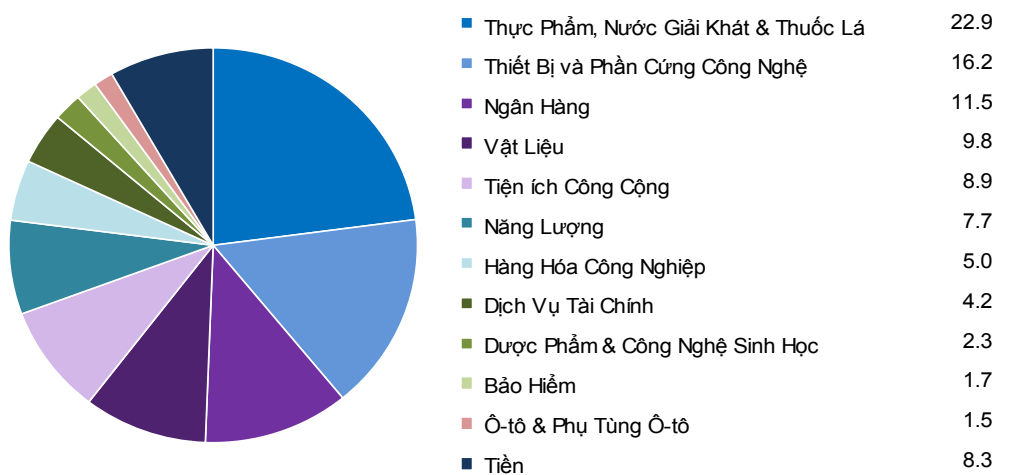
28/02/2008



PHÂN BỐ TÀI SẢN (% NAV)



CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (% NAV)



5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	Tỷ trọng trong NAV (%)
VNM	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	HOSE	18.1%
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	16.2%
GAS	Tiện ích Công Cộng	HOSE	8.9%
REE	Hàng Hóa Công Nghiệp	HOSE	5.0%
PVD	Năng Lượng	HOSE	4.9%

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

QUỸ ĐẦU TƯ

VFMVFA

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Năng động Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFA
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VNĐ
Ngày bắt đầu hoạt động	02/4/2010
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	18/4/2013
Thời hạn hoạt động	Không thời hạn
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	HSBC Việt Nam
Đại lý chuyển nhượng	HSBC Việt Nam
Đại lý phân phối	VFM, HSC, VCSC, KIS, VDSC
Phí quản lý	tối đa 2%/NAV/năm
Phí phát hành	1%
Phí mua lại	từ 0.5% - 2%
Phí chuyển đổi	0.3%
Giá trị đặt mua tối thiểu	10 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Sáu của tuần thứ 2 và thứ 4 trong tháng (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	không chia cổ tức

Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	109.3	tỷ đồng
Số lượng CCQ đang lưu hành	14,920,528.3	CCQ
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	7,483.9	đồng/ CCQ
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	6,866.1	đồng/ CCQ

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFA là nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi, dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

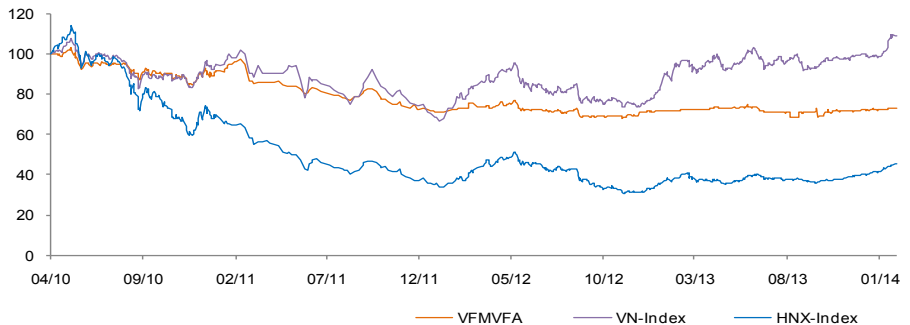
Tại ngày 31 tháng 01 năm 2014, NAV/CCQ của Quỹ VFMVFA đạt 7,328.1 đồng/CCQ, tăng 1.5% so với tháng trước, thấp hơn mức tăng của VN-Index (10.3%) và của HNX-Index (9.4%).

Trong tháng 01/2014, chiến lược MATF trên cổ phiếu đã thực hiện đầu tư một phần vào cổ phiếu, còn chiến lược Chọn lọc tín hiệu (HQT) vẫn duy trì đầu tư toàn bộ vào các tài sản an toàn như Trái phiếu chính phủ ngắn hạn và tiền gửi kỳ hạn. Cuối tháng 01/2014, Hội đồng đầu tư đã quyết định phân bổ 10% NAV của Quỹ vào chiến lược HVTF (High Velocity Trend Following) trên cổ phiếu. Đây là chiến lược mới mà Quỹ bắt đầu sử dụng từ cuối tháng 01/2014.

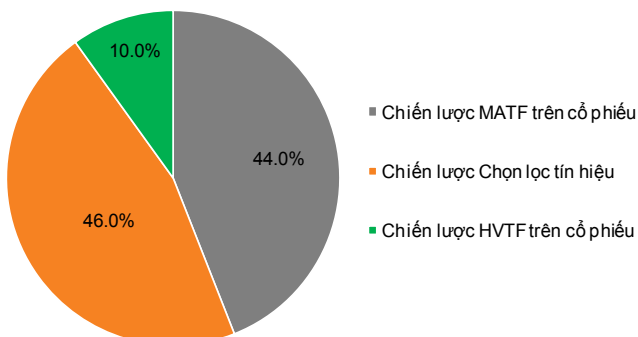
THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/đvq (đồng)	Tăng trưởng tháng này so với					Luỹ kế từ khi hoạt động (02/4/2010)
		Tháng trước	Ba tháng trước	Luỹ kế từ đầu năm	Luỹ kế 12 tháng		
VFMVFA	7,328.1	1.5	2.4	1.5	1.7	(26.7)	
VN-Index	556.5	10.3	11.9	10.3	16.0	9.0	
HNX-Index	74.2	9.4	20.4	9.4	18.5	(54.8)	

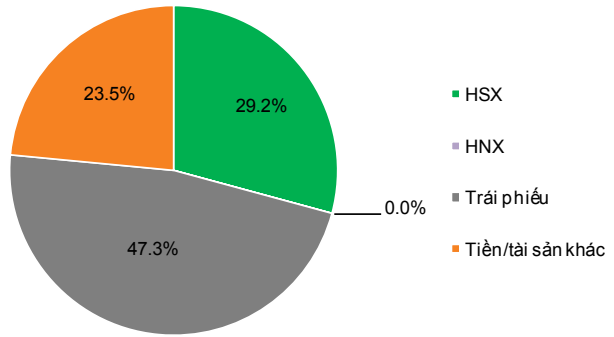
TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX 02/04/2010 = 100



CƠ CẤU DANH MỤC THEO CHIẾN LƯỢC



CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN



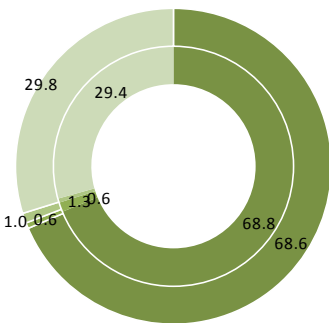
QUỸ ĐẦU TƯ

VFMVFB

THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFB
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý chuyển nhượng	Deutsche Bank AG HCM
Đại lý phân phối	VFM, HSC, VCSC, KIS, VDSC
Phí quản lý	tối đa 2%/NAV/năm
Phí phát hành	1%
Phí mua lại	từ 0.5% - 2%
Phí chuyển đổi	0.3%
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thỏa mãn các điều kiện được áp dụng)
Tổng Giá trị tài sản ròng (NAV)	73.8 (tỷ đồng)
Số lượng CCQ đang lưu hành	7,145,781.5 (CCQ)
NAV/ CCQ cao nhất 12 tháng	10,322.9 (đồng/CCQ)
NAV/ CCQ thấp nhất 12 tháng	9,369.3 (đồng/CCQ)

CƠ CẤU DANH MỤC



- Trái phiếu chính phủ
- Tiền mặt
- Lãi trái phiếu và các khoản phải thu đã trừ cho các khoản phải trả
- Tiền gửi ngân hàng

MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFB là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

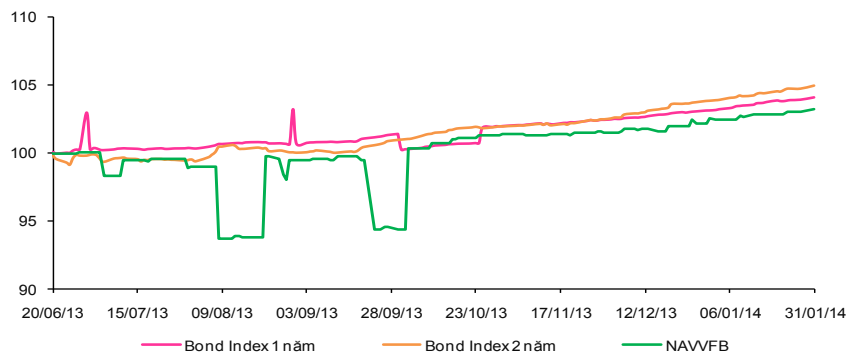
Trong tháng 1/2014, lợi suất trái phiếu các kỳ hạn 2,3 và 5 năm có sự suy giảm ở mức 15,22 và 23 điểm cơ bản. Lợi suất thị trường vẫn trong xu hướng giảm do tác động của lạm phát thấp, tăng trưởng tín dụng chưa hồi phục và dự thừa thanh khoản của hệ thống ngân hàng dẫn tới việc các ngân hàng không có lựa chọn nào khác ngoài việc mua trái phiếu. Bên cạnh đó việc công bố phát hành 210 nghìn tỷ trái phiếu kho bạc trong năm 2014 của Ngân hàng nhà nước đã loại bỏ sự lo lắng về việc khối lượng phát hành mới lớn có thể đẩy lãi suất tăng trở lại.

Cũng trong tháng 1/2014, quỹ VFMVFB không thực hiện giao dịch đầu tư, NAV của quỹ có sự tăng trưởng tốt (tăng 0,7% so với 31/12/2013). Việc tăng trưởng này được hưởng lợi từ việc chuyển đổi kỳ hạn trái phiếu đầu tư từ 2 năm sang 3 năm trong tháng 12/2013 và mức suy giảm mạnh của lợi suất trái phiếu kỳ hạn 3 năm trong tháng 1. Với xu hướng lợi suất có thể giảm hoặc đi ngang trong quý I-2014, quỹ VFMVFB cân nhắc việc tăng cường đầu tư vào trái phiếu có kỳ hạn dài hơn.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (10/06/2013)
VFMVFB	10,322.9	0.7	1.8	0.7	n/a	3.2
Bond-Index (1 năm)	186.4	0.8	1.9	0.8	8.1	3.9
Bond-Index (2 năm)	193.8	0.9	2.7	0.9	12.0	4.7

TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG BOND_INDEX (*) 10/06/2013 = 100



(*) Ghi chú: NAV của quỹ VFMVFB có biến động mạnh vào thời điểm ngày 8/8 và 26/9/2013 do thị trường xuất hiện các giao dịch với giá bất thường (mức độ chênh lệch giá lên tới 5% so với một bằng giá thị trường) của trái phiếu quỹ đang nắm giữ. Với phương pháp xác định NAV áp dụng trước thời điểm 1/10/2013, Quỹ VFMVFB bắt buộc phải định giá tài sản theo giá giao dịch bất thường nêu trên, NAV của quỹ sẽ không còn bị tác động bởi giá giao dịch bất thường nêu trên sau 2 tuần hoặc có các giao dịch khác xuất hiện trên thị trường. Các biến động này hoàn toàn mang tính kỹ thuật và không phản ánh chính xác tình hình hoạt động của quỹ. Sau ngày 1/10/2013, quỹ VFMVFB sẽ không bị tác động bởi các biến động bất thường tương tự.

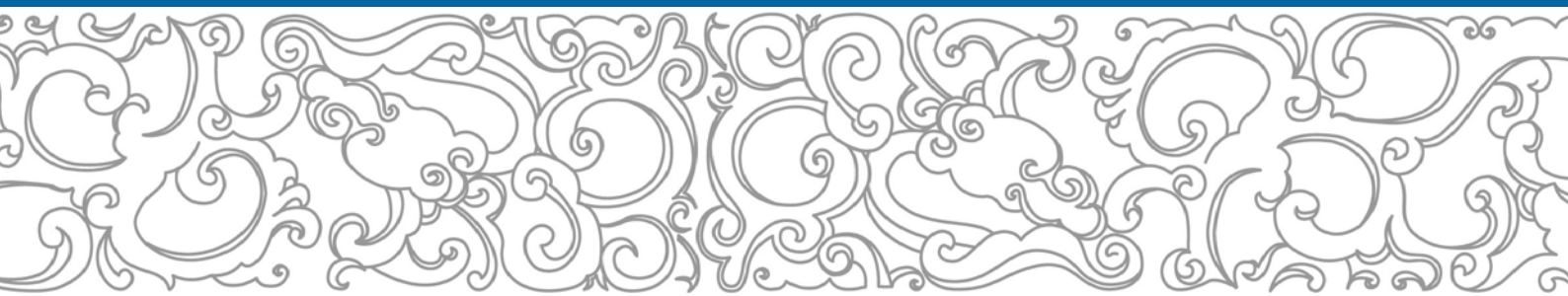
(**) Chỉ số trái phiếu 1 năm và 2 năm do Dragon Capital Debt Management Limited thực hiện. Bản quyền thuộc về Dragon Capital Group. VFM sử dụng các chỉ số này với sự cho phép của Dragon Capital Group.

DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ CÁC QUỸ

Cập nhật ngày: 17/02/2014

STT	Tên Đại lý phân phối	Tên tắt	VF1	VF4	VFA	VFB	Trụ sở chính	Chi nhánh
0	Công ty CP Quản lý Đầu tư Việt Nam	VFM	x	x	x	x	Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp.HCM Tel: (08) 3825 1488 Fax: (08) 3825 1489	
1	Công ty CP chứng khoán Hồ Chí Minh	HSC	x	x	x	x	Lầu 5-6 Tòa nhà A&B, 76 Lê Lai, Bến Thành, Quận 1, Tp.HCM Tel: (08) 3823 3299 Fax:(08) 3823 3301	Lầu 4-5, tòa nhà 66A Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (04) 3933 4693 Fax: (04) 3933 4822
2	Công ty CP chứng khoán Sài Gòn	SSI		x			72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM Tel: (08) 3824 2897 Fax: (08) 3824 2997	1C Ngõ Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (04) 3936 6321 Fax: (04) 3936 6311
3	Công ty CP chứng khoán Bản Việt	VCSC	x	x	x	x	Tháp tài chính Bitexco, lầu 15, 02 Hải Triều, Quận 1, Tp.HCM Tel: (08) 3914 3588 Fax: (08) 3914 3209	Tòa nhà capital, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (04) 6262 6999 Fax: (04) 6278 2688
4	Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam	KIS	x	x	x	x	Tầng 3, Toà nhà Maritime Bank, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM. Tel: (08) 3914 8585 Fax: (08) 3821 6898	Tầng 6, Tòa nhà CTM, số 299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội Tel: (04) 3974 4448 Fax: (04) 3974 4501
5	Công ty CP chứng khoán Rồng Việt	VDSC	x	x	x	x	Tòa nhà VietDragon, 141 Nguyễn Du, Quận 1, Tp.HCM Tel: (08) 6299 2006 Fax: (08) 6291 7986	
6	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN	VCBS	x				Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội Tel: (+84-4) 3936 6426 Fax: (+84-4) 3936 0262	Lầu 1 và Lầu 7, toà nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh Tel: (84-8)-3820 8116 Fax: (84-8)-3820 8117
7	Công ty CP chứng khoán VIỆT	VSC	x				Tầng 3, 117 đường Quang Trung, Quang Trung, TP. Vinh, Nghệ An Tel: 0383. 837606 Fax: 0383. 588271	
8	Công ty CP chứng khoán NH Sài Gòn Thương Tín	SBSC	x				278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh Tel: (08) 6268 6868 Fax: (08) 6255 5939	Tầng 6-7, 88 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội Tel: (04) 39 42 80 76 Fax: (04) 39 42 80 75

Để xem thêm thông tin khác về các quỹ đầu tư do VFM quản lý, Quý NĐT vui lòng truy cập website địa chỉ www.vinafund.com hoặc liên hệ (+84) 8 3825 1488, đường dây nóng (+84) 8 3825 1480, hoặc email ir@vinafund.com để được giải đáp thắc mắc.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VFM)

Trụ sở chính
Phòng 1701-1704, lầu 17, toà nhà Mê Linh Point
Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (84.8) 3825 1488 Fax: (84.8) 38251489

Chi nhánh tại Hà Nội
Phòng 5A2, tầng 5A, tòa nhà BIDV,
194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84.4) 3942 8168 Fax: (84.4) 3942 8169

ir@vinafund.com | www.vinafund.com